

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TƯ**

**Quy định về chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển**

Thông tư số 13/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 34/2020/TT-BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng hải, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2021.

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển.<sup>1</sup>*

---

<sup>1</sup> Thông tư số 34/2020/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng hải, có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng hải.”*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ chuyên môn cho nhân viên đại lý tàu biển thực hiện dịch vụ đại lý tàu biển tại Việt Nam.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức cá nhân, nước ngoài liên quan đến đào tạo, cấp chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển hoạt động tại Việt Nam.

## **Chương II**

### **CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN ĐẠI LÝ TÀU BIỂN**

#### **Điều 3. Chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển**

1. Chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển do cơ sở đào tạo chứng nhận cho người tham dự khóa học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo nhân viên đại lý tàu biển.

2. Chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

#### **Điều 4. Nội dung đào tạo nhân viên đại lý tàu biển**

1. Khối lượng kiến thức đối với nội dung đào tạo là 03 học phần, với thời gian thực học là 45 (bốn mươi lăm) tiết.

2. Các học phần bao gồm:

a) Học phần I (15 tiết học) về kiến thức pháp luật hàng hải, hải quan, biên phòng, kiểm dịch và các điều ước quốc tế có liên quan;

b) Học phần II (15 tiết học) về nghiệp vụ đại lý tàu biển;

c) Học phần III (15 tiết học) về tiếng Anh chuyên ngành.

**Điều 5. Chương trình đào tạo nhân viên đại lý tàu biển**

1. Cục Hàng hải Việt Nam xây dựng và ban hành chương trình khung đào tạo nhân viên đại lý tàu biển trên cơ sở nội dung đào tạo quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

2. Các cơ sở đào tạo nhân viên đại lý tàu biển xây dựng bài giảng theo chương trình khung đào tạo nhân viên đại lý tàu biển do Cục Hàng hải Việt Nam ban hành.

**Chương III****TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****Điều 6. Trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo nhân viên đại lý tàu biển.

2. Hàng năm cập nhật thông tin các cơ sở đào tạo đại lý tàu biển để thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Cục Hàng hải Việt Nam.

**Điều 7. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo đại lý tàu biển**

1. Tuân thủ nội dung đào tạo và chịu trách nhiệm về việc chứng nhận kết quả đào tạo.

2. Thông báo công khai chương trình, kế hoạch đào tạo nhân viên đại lý tàu biển tại cơ sở đào tạo và trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo hoặc trên Cổng thông tin điện tử Cục Hàng hải Việt Nam.

3.<sup>2</sup> Hàng năm các cơ sở đào tạo đại lý tàu biển có trách nhiệm báo cáo kết quả đào tạo và chứng nhận đối với nhân viên đại lý tàu biển về Cục Hàng hải Việt Nam, chi tiết báo cáo như sau:

a) Tên báo cáo: Báo cáo kết quả đào tạo và chứng nhận đối với nhân viên đại lý tàu biển;

---

<sup>2</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 34/2020/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng hải, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2021.

b) Nội dung yêu cầu báo cáo: Các nội dung liên quan đến kết quả đào tạo và chứng nhận đối với nhân viên đại lý tàu biển;

c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử, hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

d) Tần suất gửi báo cáo: Định kỳ hàng năm;

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất ngày 17 tháng 12 hàng năm;

e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;

g) Mẫu báo cáo: Theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH<sup>3</sup>**

#### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

2. Đối với nhân viên đại lý đã được các cơ sở đào tạo và Hiệp hội Đại lý và Môi giới Hàng hải Việt Nam đào tạo và cấp Giấy xác nhận trình độ chuyên môn nghiệp vụ đại lý tàu biển trước ngày 01 tháng 7 năm 2017 tiếp tục được thực hiện dịch vụ đại lý tàu biển.

---

<sup>3</sup> Điều 5 và Điều 6 của Thông tư số 34/2020/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng hải, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2021 quy định như sau:

**“Điều 5. Điều khoản thi hành**

*Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2021.*

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Cảng vụ hàng hải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này”.

**Điều 9. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Số: 03/VBHN-BGTVT

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

*Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2021*

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thể**

**Phụ lục. Chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển)*

1. Phong chữ của Chứng chỉ chuyên môn đại lý tàu biển có chữ màu đen, là phong chữ của bộ mã ký tự chữ Việt, phong chữ tiếng Việt Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001.

2. Mặt trước (*Hình 1*): Nền màu xanh nước biển, chữ màu đen, gồm:



*Hình 1*

- Dòng trên:

+ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM: kiểu chữ in hoa, in đậm, cỡ chữ 09;

+ SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM: kiểu chữ in hoa, cỡ chữ 09;

+ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc: kiểu chữ đậm, cỡ chữ 09;

+ Independence - Freedom - Happiness: kiểu chữ thường, cỡ chữ 09;

- Dòng dưới:

+ CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ TÀU BIỂN: kiểu chữ in hoa, in đậm, cỡ chữ 16;

+ CERTIFICATE OF SHIP AGENT: chữ in hoa, cỡ chữ 09.

## 3. Mặt sau (Hình 2)

<b>TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO.....</b> <b>NAME OF.....</b>	<b>CHỨNG CHỈ</b> <b>CERTIFICATE</b> <i>Chứng nhận</i> <i>This certifies that:</i>
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> <p>Ảnh 2x3 (Có đóng dấu nổi giáp lai)</p> </div>	<p>Họ và tên/Full name: .....</p> <p>Ngày sinh/Date of birth: .....</p> <p>Nơi cư trú/Address: .....</p> <p><b>Đã hoàn thành khóa đào tạo Đại lý tàu biển....20.../</b>  <b>Has successfully completed the training course of</b>  <b>Shipping Agent....20...</b></p> <p>....., Ngày/date..... tháng/month..... năm/year.....</p> <p style="text-align: center;"><b>TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO</b>  <i>(Ký tên/Signature, Đóng dấu/Stamped)</i></p> <p style="text-align: center;"><b>Nguyen Van A</b></p>
<p>Số/Certificate no: ...../20..../SHIP AGENT</p>	

Hình 2

Nền màu trắng, có hoa văn màu vàng nhạt, dạng lưới, ở chính giữa có biểu tượng cơ sở đào tạo (nếu có), in bóng mờ, đường kính 30 x 60 mm;

- Bên trái:
  - + Tên cơ sở đào tạo.. chữ in hoa, in đậm, cỡ chữ 7;
  - + Khung ảnh cỡ 2 x 3cm căn giữa, ảnh được dán vào khung, có dấu giáp lai;
  - + Số/Certificate no:...../20..../SHIP AGENT: là nơi ghi số thẻ chứng nhận, chữ in thường, cỡ chữ 07;
- Bên phải:
  - + Bên phải:
    - + CHỨNG CHỈ: chữ in hoa, in đậm, cỡ chữ 16;
    - + CERTIFICATE: chữ in hoa, cỡ chữ 07;
    - + Chứng nhận: chữ in thường, in nghiêng, cỡ chữ 07;
    - + This certifies that: chữ in thường, in nghiêng, cỡ chữ 07;

+ Họ và tên/Full name: là nơi ghi họ tên của người làm đại lý tàu biển được cấp thẻ, chữ in thường, cỡ chữ 07;

+ Nơi cư trú/Address: là nơi ghi nơi ở của người làm đại lý tàu biển được cấp thẻ, chữ in thường, cỡ chữ 07;

+ Đã hoàn thành khóa đào tạo Đại lý tàu biển...20.../ Has successfully completed the training course of Ship Agent... 20..., chữ in thường, in đậm, cỡ chữ 07;

+ Nơi cấp...../date..... tháng/month..... năm/year.....: là ngày cấp Chứng chỉ đại lý tàu biển, chữ in thường, cỡ chữ 07;

+ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO: là cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm cấp thẻ, chữ in hoa, in đậm, cỡ chữ 07;

+ Ký tên/Signature, Đóng dấu/Stamped: là chữ ký và đóng dấu của người đại diện cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm cấp Chứng chỉ đại lý tàu biển.

+ Nguyen Van A: là tên của người đại diện của cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm cấp Chứng chỉ đại lý tàu biển, chữ in thường, in đậm, cỡ chữ 7.



**PHỤ LỤC 1<sup>4</sup>**

(Kèm theo Thông tư số 34/2020/TT-BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**PHỤ LỤC 1****Mẫu đề cương báo cáo kết quả đào tạo và chứng nhận  
đối với nhân viên đại lý tàu biển**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN  
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....-.....

.....,ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO****Kết quả đào tạo và chứng nhận đối với nhân viên đại lý tàu biển**

Kính gửi:...(3).....

Thực hiện quy định tại Thông tư số.../2020/TT-BGTVT ngày... tháng... năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng hải, ...(1)... kính báo cáo...(3)... báo cáo kết quả đào tạo và chứng nhận đối với nhân viên đại lý tàu biển...(2)... như sau:

1. Kết quả đào tạo nhân viên đại lý tàu biển
2. Tổng số giấy nhận đã cấp cho nhân viên đại lý tàu biển

**Nơi nhận:**

- .....;  
- .....;  
- Lưu: VT,.....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chữ ký, của người có thẩm quyền,  
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

**Họ và tên**

**Ghi chú:**

- (1). Tên Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải khu vực hoặc doanh nghiệp cảng biển;
- (2). Năm báo cáo;
- (3). Tên cơ quan tiếp nhận báo cáo.

<sup>4</sup> Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 34/2020/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực hàng hải, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2021